TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 140/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1960
Địa chỉ: Số 334/53 đường K, Phường L, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1958
Địa chỉ: Số 334/53 đường K, Phường L, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Sơn Bình, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số: 01/1980 ngày 28/11/1980.

Tuy tự nguyện chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông N là người có tính gia trưởng, độc đoán, coi thường vợ, chửi mắng vợ trước mặt các con, mọi việc lớn nhỏ trong nhà đều do ông quyết định, vợ không được quyền có ý kiến nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không khí gia đình luôn căng

thẳng, mâu thuẫn vợ chồng cứ thế kéo dài cho đến ngày hôm nay. Ông N thường xuyên vắng nhà và thỉnh thoảng mới về thăm con nên từ lâu vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, bà quá mệt mỏi nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà V khai, giữa bà và ông N chung sống có ba con chung tên Nguyễn Văn G, sinh ngày 30/12/1982, Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/3/1986 và Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 25/11/1995, các con đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai không có

Bà V có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông N nhưng ông N vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà V và ông N là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà V và ông N mạnh ai người đó sống cho thấy mục đích hôn nhân của bà V và ông N không đạt được. Bà V cũng đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện, đến nay bà lại nộp đơn xin ly hôn và khẳng định đã thật sự không còn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, ông N đã được Tòa án tống đạt thông báo hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà V xin ly hôn. Như vậy, ông N cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông N không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà V là có căn cứ.

- Về con chung: Đã thành niên

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Đã thành niên

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0040844 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan